

Số: /KH-UBND

Long An, ngày tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác cải cách giáo dục trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát công tác cải cách giáo dục trên địa bàn tỉnh; Thông báo số 385/TB-ĐGS ngày 03/6/2022 của Đoàn giám sát của HĐND tỉnh về kết luận của Đoàn giám sát về công tác cải cách giáo dục đối với Ủy ban nhân dân tỉnh.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác cải cách giáo dục trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kịp thời, tích cực khắc phục những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế được nêu ra tại Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh; Thông báo số 385/TB-ĐGS ngày 03/6/2022 và Báo cáo số 539/BC-HĐND ngày 01/7/2022 của Đoàn giám sát của HĐND tỉnh về công tác cải cách giáo dục.

- Xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và trách nhiệm thực hiện của các cấp, các ngành nhằm đẩy mạnh, nâng cao chất lượng cải cách, đổi mới giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Các cấp, các ngành tích cực, chủ động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Phân công trách nhiệm phối hợp, triển khai hoạt động chặt chẽ theo đúng trách nhiệm, thẩm quyền quản lý, tránh chồng chéo, hình thức, gây lãng phí, tốn kém.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Quán triệt toàn ngành tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 trên địa bàn tỉnh. Không ngừng đổi mới phương pháp dạy học phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới; đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu theo các tiêu chí quốc gia và triển khai các ứng dụng dùng chung, thực hiện đồng bộ, liên thông phần mềm về quản lý từ các trường đến Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 789/KH-UBND ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông

tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan kịp thời rà soát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và các đề án, chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện công tác cải cách giáo dục (Đề án xây dựng mô hình trường học tiên tiến, hiện đại; Dự án đổi mới dạy và học ngoại ngữ; Đề án giải quyết vấn đề trường, lớp cho con em công nhân vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2017-2020...) nhằm xem xét điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng đề án, kế hoạch triển khai giai đoạn tiếp theo cho phù hợp với tình hình và điều kiện mới. Nghiên cứu tích hợp chung thành một đề án mang tính tổng thể, toàn diện để triển khai thực hiện đồng bộ, chặt chẽ. Trong đó, lưu ý chấn chỉnh, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch mạng lưới trường, lớp phổ thông, nhất là cơ chế dự báo, xây dựng lộ trình đầu tư từ tỉnh đến cơ sở một cách khoa học, hiệu quả.

c) Rà soát, đánh giá lại các chính sách về xã hội hóa trên lĩnh vực giáo dục, nhằm sửa đổi, bổ sung một số chính sách ưu đãi, cơ chế khuyến khích xã hội hóa giáo dục. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà công vụ cho giáo viên theo Nghị quyết của HĐND tỉnh để sớm đưa vào sử dụng, góp phần thu hút giáo viên đến công tác, gắn bó với địa phương.

d) Tham mưu, phối hợp triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của HĐND tỉnh liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo, kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

Chủ trì và phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện tốt các nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3236/UBND-VHXXH ngày 12/4/2022 về việc triển khai thực hiện Thông báo số 239/TB-HĐND ngày 01/4/2022 của Thường trực HĐND tỉnh tại Chương trình Đối thoại lần thứ 3 về “Giải pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên tại các trường mầm non và phổ thông”. Nghiên cứu đề xuất HĐND tỉnh ban hành chính sách để đào tạo nguồn, thu hút, ổn định đội ngũ viên chức ngành giáo dục và đào tạo.

đ) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đôn đốc khắc phục những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong công tác cải cách giáo dục thời gian qua. Trọng tâm là nâng cao vai trò, trách nhiệm của ngành giáo dục và đào tạo trong công tác triển khai, tham mưu, đề xuất chính sách để thực hiện có hiệu quả công tác cải cách giáo dục trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

e) Chỉ đạo đẩy mạnh dạy ngoại ngữ, kỹ năng sống, truyền thống văn hóa, đạo đức, ứng xử cho học sinh; có giải pháp thực hiện cơ chế phối hợp giữa 3 môi trường giáo dục (Gia đình - Nhà trường - Xã hội) phù hợp với điều kiện mới.

Đổi mới công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS và sau tốt nghiệp THPT phù hợp với định hướng chuyển đổi cơ cấu lao động, nhu cầu, khả năng đáp ứng của từng địa phương (xem xét lại cách phân bổ chỉ tiêu như nhau cho các địa phương, thời điểm khác nhau).

g) Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng để giáo viên đảm bảo đủ chuẩn theo quy định; bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên bộ môn; đẩy nhanh tiến độ tổ chức thi chuyển ngạch cho giáo viên.

h) Triển khai Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương giáo viên theo quy định; rà soát, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên thuộc phạm vi quản lý đảm bảo theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của giáo viên; tổng hợp nhu cầu, có kế hoạch tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo thẩm quyền được phân cấp tại Quyết số 43/2021/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát quy hoạch sử dụng đất lĩnh vực giáo dục, đào tạo đảm bảo đáp ứng nhu cầu thực tế và xu hướng phát triển theo từng giai đoạn; có cơ chế tạo, quản lý và phát huy hiệu quả quỹ đất dành cho giáo dục tại các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư, đô thị theo hướng đồng bộ, tập trung. Đẩy mạnh phân cấp cho UBND cấp huyện quy hoạch, quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho giáo dục và đào tạo trên địa bàn.

3. Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Trên cơ sở báo cáo khó khăn, kiến nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo và các địa phương về tình hình sử dụng kinh phí cho công tác cải cách giáo dục, tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

b) Xem xét, giải quyết các kiến nghị của các địa phương; tham mưu đẩy mạnh phân cấp đầu tư, quản lý tài chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo, tạo điều kiện cho các huyện, thị xã, thành phố chủ động trong mua sắm thiết bị hỗ trợ việc dạy và học của các trường đảm bảo theo quy định.

c) Phối hợp các ngành có liên quan trong việc xem xét, đề xuất cơ chế điều chỉnh danh mục dự án trường chuẩn quốc gia tại các huyện, thị xã, thành phố phù hợp với thực tế triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới của địa phương.

d) Tham mưu phân bổ vốn ngân sách nhà nước để đảm bảo thực hiện đầu tư cơ sở vật chất cho các trường theo lộ trình đã được HĐND tỉnh thông qua.

4. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương giáo viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; kế hoạch bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên thuộc phạm vi quản lý đảm bảo theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của giáo viên.

5. Sở Xây dựng

Rà soát, đề xuất việc ban hành suất đầu tư xây dựng công trình (trên một diện tích đất) phải căn cứ vào loại công trình, cấp công trình, thời điểm xác định, khu vực đầu tư và các chi phí liên quan theo quy định pháp luật khác... cho

phù hợp với tình hình thực tế (suất đầu tư 7.000.000 đồng/m² như hiện nay đối với tất cả các loại, cấp công trình và các địa phương là chưa hợp lý).

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Chủ động, phối hợp chặt chẽ với sở, ngành liên quan triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo tại Mục 1, 2, 3, 4,5 của kế hoạch này và kết quả giám sát của HĐND tỉnh về công tác cải cách giáo dục tại địa phương mình.

b) Nắm chắc, dự báo chính xác biên chế giáo viên theo định mức, kết hợp với việc điều động, chuyển chuyên hợp lý để tránh tình trạng giáo viên thừa, thiếu cục bộ.

c) Triển khai bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương giáo viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; rà soát, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên thuộc phạm vi quản lý đảm bảo theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của giáo viên; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc phạm vi quản lý.

d) Thường xuyên rà soát, làm tốt công tác thống kê, dự báo nhu cầu về mở rộng, phát triển mạng lưới trường, lớp tại địa bàn huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn phát triển công nghiệp đang quá tải về số lượng lớp và sĩ số học sinh.

đ) Kịp thời rà soát danh mục dự án trường đạt chuẩn quốc gia phù hợp với thực tế triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới của địa phương để từ đó chủ động trong công tác đề xuất, điều chỉnh kế hoạch theo phân cấp quản lý, thẩm quyền được giao cho phù hợp.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các sở, ngành, địa phương tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh, nội dung kiến nghị của Đoàn giám sát của HĐND tỉnh về công tác cải cách giáo dục và kết quả thực hiện nhiệm vụ tại kế hoạch này về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 15/10 hàng năm** để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh vào kỳ họp lệ cuối năm (bắt đầu từ kỳ họp lệ cuối năm 2022).

Theo nội dung trên, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT.TU; TT.HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP;
- Phòng VHXH;
- Lưu: VT, lvt.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Tấn Hòa